



10 Trần Huy Liệu, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
ĐT: (028) 3845 7777 Fax: (028) 3847 6734
Email: info@ansinh.com.vn
www.ansinh.com.vn

Mã y tế: _____
Số bệnh án: _____

PHIẾU ĐÁNH GIÁ VÀ CAN THIỆP DINH DƯỠNG

Dùng cho thai phụ nhập viện

Họ và tên: _____ Năm sinh: _____
Kinh cuối: ____ / ____ / 20 ____ Ngày dự sinh: ____ / ____ / 20 ____ Thai: ____ tuần
Chẩn đoán: _____

CÁC CHỈ SỐ CƠ THỂ:

Cân nặng trước mang thai: ____ kg Chiều cao: ____ cm BMI: ____ kg/m²
Cân nặng hiện tại: ____ kg Chu vi vòng cánh tay: ____ cm C. dài cẳng tay: ____ cm
Phù/ Cổ trướng: ____ kg Cân nặng hiện tại (đã hiệu chỉnh đối với phù): ____ kg

SÀNG LỌC NGUY CƠ SUY DINH DƯỠNG:

Điểm		0	1
BMI trước mang thai		18.5 - < 25.0 kg/m ² ☐	< 18.5 kg/m ² ☐ ≥ 25.0 kg/m ² ☐
Chu vi vòng cánh tay		> 23cm ☐	≤ 23cm ☐
Bệnh đi kèm	Tăng huyết áp, Đái tháo đường Suy tim, Suy thận	Không ☐	Có ☐
	Bệnh cần chăm sóc tích cực	Không ☐	Có ☐
	Chấn thương nặng...	Không ☐	Có ☐
Điểm tổng:		0 điểm ☐	1 điểm ☐ ≥ 2 điểm ☐
Kết quả sàng lọc:		nguy cơ thấp	nguy cơ trung bình nguy cơ cao

ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG:

Điểm		0	1
Tốc độ tăng cân		Trong 1 tuần qua (Theo khuyến nghị 3 tháng giữa/ 3 tháng cuối thai kỳ) ☐	Tăng quá mức ☐ Sụt/ Đứng cân ☐
Chu vi vòng cánh tay		> 23cm ☐	≤ 23cm ☐
Bệnh đi kèm	Tăng huyết áp, Đái tháo đường Suy tim, Suy thận	Không ☐	Có ☐
	Bệnh cần chăm sóc tích cực	Không ☐	Có ☐
	Chấn thương nặng...	Không ☐	Có ☐
Điểm tổng:		0 điểm ☐	1 điểm ☐ ≥ 2 điểm ☐
Kết luận TTDD:		Bình thường	Suy dinh dưỡng SDD nặng

ĐÁNH GIÁ CẬN LÂM SÀNG:

1. Protein máu: ____ g/dl Các XN khác (nếu cần): _____
2. Albumin máu: ____ g/dl _____
3. Lymphocyte: ____ mm³ Kết quả siêu âm thai: _____

KẾ HOẠCH CAN THIỆP DINH DƯỠNG:

Nội dung	Chỉ định			
Chế độ ăn (Mã số)				
Đường nuôi dưỡng	☐ Đường miệng	☐ Ống thông	☐ Tĩnh mạch	
Hội chẩn dinh dưỡng	☐ Không	☐ Có		
Chuẩn bị phẫu thuật	☐ Không	☐ Có		
Tái đánh giá	☐ Sau 3 ngày	☐ Sau 7 ngày	☐ Sau ____ ngày	☐ Ra viện

Ngày ____ tháng ____ năm ____
Bác sĩ điều trị
(Ký ghi rõ họ tên)